

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST

Ngày 03-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Lên

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bình Trọng;

2. Ông Lê Xuân Thao.

Thư ký phiên toà: Bà Lâu Thị Minh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Lò Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn D, sinh năm 1979 tại xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nơi tạm trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Hà Thị H; có vợ là Hà Thị S và có 02 con (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2001); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19 tháng 4 năm 2005 bị Toà án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, bị tạm giữ từ ngày 03-6-2018 đến ngày 07-6-2018 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Hoàng Văn B, sinh năm 1978 tại xã Ng, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình N và bà Cầm Thị B; có vợ là Đồng Thị T và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án: Không; tiền

sự: Không; nhân thân: Ngày 27 tháng 7 năm 2005 bị Toà án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xử phạt 12 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; bị tạm giữ từ ngày 03-6-2018 đến ngày 07-6-2018 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Thào A S, sinh năm 1982 tại huyện T, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A G và bà Lý Thị T; có vợ là Mùa Thị S và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015), tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03-6-2018 đến ngày 07-6-2018 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Sùng A X, sinh năm 1981 tại xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A V và bà Thào Thị D; có vợ là Giàng Thị C và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 05-5-2018 bị Công an huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị tạm giữ từ ngày 03-6-2018 đến ngày 07-6-2018 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Sùng Páo G, sinh 1986 tại xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn T, xã, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Tráng G và bà Thào Thị S; có vợ là Giàng Thị C và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08-4-2011 bị Công an huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”; bị tạm giữ từ ngày 03-6-2018 đến ngày 07-6-2018 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

6. Vàng A G, sinh năm 1986 tại xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A S và bà Lầu Thị G; có vợ là Giàng Thị S và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03-6-2018 đến ngày 07-6-2018 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Sùng A X, Sùng Páo G, Vàng A G:* Bà Nguyễn Thị H- Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Chị Hà Thị S, sinh năm 1977, nơi cư trú thôn N, xã Ng, thị xã N, tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Hoàng Đình X, sinh năm 1988, nơi cư trú thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Mùa A L- Cán bộ Chi cục thi hành án Dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 02 tháng 6 năm 2018 tại tầng hai nhà sàn của Hoàng Văn D, địa chỉ thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; Sùng A X, Thào A S, Sùng Páo G, Vàng A G, hai người phụ nữ và hai người đàn ông trong đó có một người tên là Lay, người còn lại không rõ tên tuổi, địa chỉ, cùng thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền. Lúc này trên chiếc chiếu trải giữa nhà có để bộ bài tú lơ khơ 52 quân; Sùng A X, Thào A S, Sùng Páo G, Vàng A G chia bộ bài ra đánh sâm, mức cá cược lá từ 2.000 đồng/01 lá bài sau đó tăng dần lên 20.000đồng/lá bài; đối với mức cá cược 20.000 đồng/01 lá các bị cáo đánh bạc như sau: Mỗi ván một người được chia 10 lá bài, người thắng ván trước chia bài, mỗi ván chỉ có một người thắng là người đi hết 10 lá bài đầu tiên, những người còn lại phải trả tiền cho người thắng bằng tổng số lá bài còn lại nhân với 20.000 đồng, ai còn nguyên 10 lá bài gọi là “cháy” thì phải trả cho người thắng 200.000đồng, trường hợp sau khi chia bài xong, người nào trong một lần đi mà đánh hết toàn bộ 10 lá bài mà không ai bắt được gọi là “Sâm” thì những người còn lại phải trả cho người này 300.000đồng. Nếu báo “Sâm” mà bị người khác bắt “Sâm” (nghĩa là không đi hết được 10 lá bài trong một lượt) thì người báo Sâm phải trả cho những người còn lại 150.000 đồng. Khi Sùng A X, Thào A S, Sùng Páo G, Vàng A G đánh bài, thì hai người phụ nữ ngồi cá cược bài to bài nhỏ với nhau, còn người đàn ông tên là Lay thì ngồi xem và cho X vay tiền để đánh bạc, một lúc sau thì Hoàng Văn B vào đánh bài thay chỗ của Thào A S.

Đến khoảng 00 giờ, ngày 03-6-2018 Hoàng Văn D, Hoàng Văn B, Thào A S, Sùng A X, Sùng Páo G, Vàng A G cùng thống nhất chuyển từ đánh Sâm sang đánh ba cây. Các bị cáo lọc bộ tú lơ khơ lấy từ quân A (Át) đến quân 9, (quy ước A là 1, nếu các bài có số điểm bằng nhau thì bài có cây rô to hơn thì bài đó thắng; trường hợp không có cây rô thì theo thứ tự đến cây cơ, cây bích và bé nhất là cây nhép), từ 10 đến K thì bỏ. Sau đó bài được chia cho sáu người gồm Hoàng Văn D, Hoàng Văn B, Thào A S, Sùng A X, Sùng Páo G, Vàng A G, mỗi người ba lá bài. Hình thức đánh ba cây là mỗi ván mỗi người được chia 3 lá bài, người nào ván trước được 10 điểm thì được chia bài (gọi là Chương) mỗi ván mỗi người chơi phải bỏ ra từ 20.000 đồng đến 50.000đồng, người thắng là người có tổng số điểm 3 lá bài cao nhất và được lấy toàn bộ số tiền những người chơi đã bỏ ra, ngoài ra mỗi ván bài các bị cáo còn cá cược với “Chương” số tiền từ 50.000đồng đến 100.000đồng, người có số điểm cao hơn “Chương” thì được số tiền tương đương với số tiền đã cá cược, ngược lại thì sẽ mất số tiền đó; ngoài ra

các bị cáo còn cá cược riêng với nhau, đánh được một lúc thì Thảo A S thua 450.000đồng không chơi nữa.

Đến khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 03-6-2018 thì Vàng A G thua 1.440.000 đồng nên không chơi nữa, còn D, B, X, Sùng Páo G tiếp tục đánh bạc, đến 04 giờ 10 phút ngày 03-6-2018 thì bị Công an huyện Trại Tầu phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 11.650.00 đồng; 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu; 250.000 đồng thu giữ trên người Thảo A S; 2.220.000 đồng thu giữ trên người Sùng Páo G; 49.000 đồng thu giữ trên người Hoàng Văn D; 60.000đồng thu giữ trên người Vàng A G, Ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ một số đồ vật, tài sản khác có liên quan.

Cáo trạng số: 18/CT-VKS-TT ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trại Tầu, tỉnh Yên Bái đã truy tố Hoàng Văn D, Hoàng Văn B, Thảo A S, Sùng A X, Sùng Páo G, Vàng A G về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn. Các bị cáo đều thừa nhận đã cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh Sâm và đánh ba cây tại tầng hai nhà sàn của Hoàng Văn D vào ngày 02 và 03 tháng 6 năm 2018 như đã nêu trên.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn B, Thảo A S, Sùng A X, Sùng Páo G, Vàng A G phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sùng A X từ 08 tháng đến 01 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn B từ 06 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là từ 12 đến 18 tháng; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thảo A S, Vàng A G từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 đến 18 tháng; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sùng Páo G từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A X, Sùng Páo G, Vàng A G trình bày lời bào chữa: Nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật

áp dụng, tuy nhiên người bào chữa cho rằng các bị cáo Sùng A X, Sùng Páo G, Vàng A G là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Sùng A X 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Giàng A V 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Sùng Páo G 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo Sùng A X 150.000đồng, trả lại cho bị cáo Sùng Páo G 2.000.000đồng, trả lại cho bị cáo Vàng A G 60.000 đồng.

Các bị cáo Sùng A X, Sùng Páo G, Giàng A V nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì; các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn B, Thào A S không có ý kiến tranh luận gì, nhất trí với lời đề nghị của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng thời gian từ 21 giờ ngày 02-6-2018 đến 04 giờ 00 phút, ngày 03-6-2018 tại tầng hai nhà sàn của gia đình Hoàng Văn D địa chỉ thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái, Hoàng Văn D, Hoàng Văn B, Sùng A X, Thào A S, Sùng Páo G, Vàng A G đã cùng nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 13.930.000 (*mười ba triệu chín trăm ba mươi nghìn*) đồng, trong đó số tiền thu trên chiếu bạc là 11.650.000 (*mười một triệu sáu trăm năm mươi nghìn*) đồng, số tiền thu giữ trên người các bị cáo sử dụng vào việc vào việc đánh bạc là 2.280.000 đồng (*hai triệu hai trăm tám mươi nghìn*) đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự công cộng và cũng là nguyên nhân có thể làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó cần phải đưa các bị cáo ra xử lý trước pháp luật.

[4] Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều hiểu rõ hành vi Đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì động cơ tư lợi và với mục đích nhằm thu lợi bất chính nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn B đã có tiền án, Sùng Páo G có 01 tiền sự; tuy nhiên tiền án, tiền sự của các bị cáo đã đương nhiên được xóa trước thời điểm phạm tội mới nhiều năm, các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn B, Thào A S, Sùng Páo G, Vàng A G đều được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Bị cáo Sùng A X có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài tình tiết giảm nhẹ nêu trên bị cáo Sùng A X, Thào A S, Sùng Páo G, Vàng A G còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng Văn D có bố đẻ được Nhà nước dân chủ nhân dân Lào tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ (được Ban chỉ huy quân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xác nhận ông Hoàng Văn H có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam được trợ cấp một lần), bị cáo Hoàng Văn B có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, bị cáo Sùng Páo G có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba, nên các bị cáo D, B, Sùng Páo G được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về đồng phạm: Giữa các bị cáo không có cấu kết chặt chẽ nên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều tham gia với vai trò ngang nhau và đều là người thực hành nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương đương nhau.

[8] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều hiểu rõ hành vi Đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì động cơ tư lợi và với mục đích nhằm thu lợi bất chính nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm.

- Đối với bị cáo Sùng A X: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa, nên không cho bị cáo hưởng án treo, tuy nhiên xét tính chất, mức độ của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là không lớn. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt tù bị cáo X ở trên mức khởi điểm

của khung hình phạt cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Đối với bị cáo: Hoàng Văn D, Hoàng Văn B, Thào A S, Sùng Páo G, Vàng A G: Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là không lớn, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo Thào A S, Vàng A G là người có nhân thân tốt; bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn B đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích cách ngày phạm tội mới nhiều năm; bị cáo Sùng Páo G đã có tiền sự về tội đánh bạc, tuy nhiên đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính và tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng; các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và có khả năng tự cải tạo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, việc cho các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn B, Thào A S, Sùng Páo G, Vàng A G hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là những người lao động tự do không có thu nhập, hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn, bị cáo Sùng A X, Sùng Páo G, Thào A S, Vàng A G gia đình thuộc diện hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

Đối với số tiền 11.650.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc. Đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 49.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Hoàng Văn D, 250.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Thào A S. Đây là số tiền các bị cáo không có mục đích sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần trả lại cho bị cáo D và bị cáo S số tiền trên.

Đối với số tiền 2.220.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Sùng Páo G, 60.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Vàng A G, đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền này.

Đối với: 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy không còn giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 09 vỏ phong bì đã mở niêm phong, xét thấy không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho: Hoàng Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO DETECH, màu đen, biển kiểm soát 21K1- 343.61, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn D, 01 giấy hẹn; trả lại cho Sùng A X 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO DETECH, màu đen, biển kiểm soát 21K1- 308.86, 01 điện thoại di

động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO; trả lại cho Vàng A G 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO DETECH, màu đen, biển kiểm soát 21K1- 277.20, 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu MASSTEL, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nông Văn S, 01 giấy phép lái xe mang tên Vàng A G; trả lại cho Thảo A S 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu MASSTEL; trả lại cho Sùng Páo G 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, 01 giấy phép lái xe mang tên Sùng Páo G; trả lại cho Hoàng Văn B 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave @, biển kiểm soát 21T9-1878; trả lại cho chị Hà Thị S 4.191.000 đồng. Việc cơ quan điều tra xác định các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội và trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với hai người phụ nữ dân tộc Thái, một người tên là Hồng và người không rõ tên tuổi, 02 người đàn ông không rõ tên tuổi và 01 người đàn ông tên là Lay. Quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ của những người này nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

[11] Về án phí và các vấn đề khác:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn B, Thảo A S, Sùng A X, Sùng Páo G, Vàng A G phạm tội đánh bạc.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sùng A X 07 (*bảy*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi 05 ngày tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 07 (*bảy*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*một*) năm 02 (*hai*) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 03-10-2018).

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 07 (*bảy*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*một*) năm 02 (*hai*) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 03-10-2018).

Giao bị cáo cho UBND xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thào A S 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*một*) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 03-10-2018).

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sùng Páo G 07 (*bảy*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*một*) năm 02 (*hai*) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 03-10-2018).

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng A G 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*một*) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 03-10-2018).

Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

- Tịch thu 13.930.000 (*mười ba triệu chín trăm ba mươi nghìn*) đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu, 09 vỏ phong bì đã mở niêm phong.

- Trả lại: 49.000 (*bốn mươi chín nghìn*) đồng cho bị cáo Hoàng Văn D; 250.000 (*hai trăm năm mươi nghìn*) đồng cho bị cáo Thào A S.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn B, Thào A S, Sùng A X, Sùng Páo G, Vàng A G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Án xử công khai sơ thẩm: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- UBND các xã: T,
N, T, P;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên

